

Bài 10: Những Vết Đinh

Thứ Hai: Tập Đọc

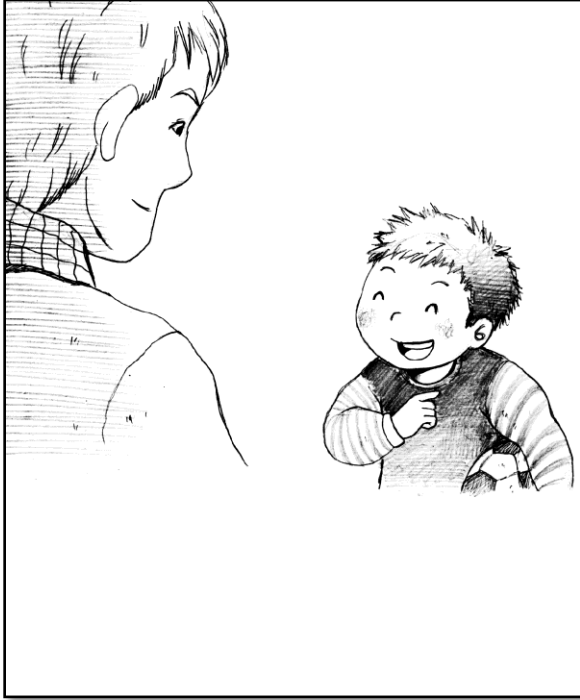


Một cậu bé nọ có tính xấu là rất hay nổi nóng. Một hôm, bố cậu bé đưa cho cậu một túi đinh và cái búa rồi nói với cậu:

- *Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ.*

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng lên hàng rào ngày một ít đi.





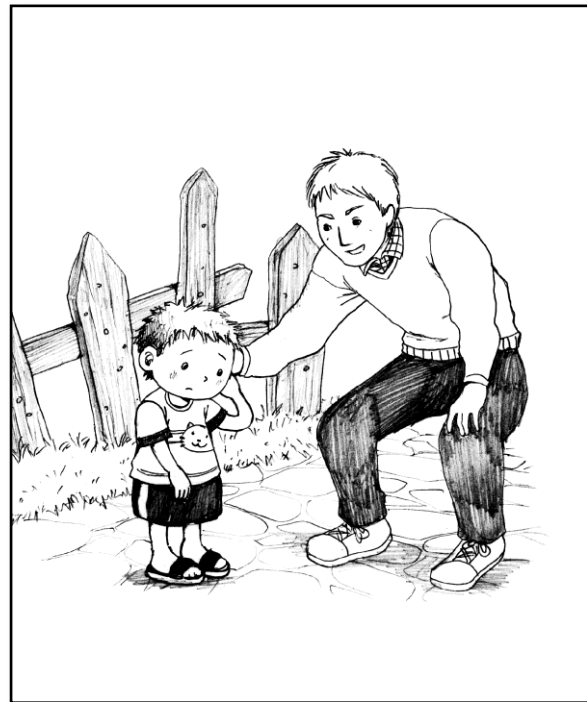
Đến một ngày, cậu đã không nổi giận một lần nào suốt cả ngày. Cậu đến thưa với bố, và ông bảo:

- *Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề nổi giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ một cây đinh ra khỏi hàng rào.*

Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm bố mình báo rằng đã không còn một cái đinh nào trên hàng rào nữa.

Bố cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu:

- *Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không giống như xưa nữa rồi. Nếu con nói điều gì trong con giận dữ, những lời nói ấy cũng giống như những lỗ đinh này, chúng để lại những vết thương rất khó lành trong lòng người khác. Cho dù sau đó con có nói xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa, vết thương đó vẫn còn lại mãi mãi.*



Chú Thích

Hàng rào: *fence*

Đầu tiên: *first*

Kiểm hãm: *restrain*

Số lượng: *amount*

Hãnh diện: *proudly*

Vết thương: *wound*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Cậu bé có tính xấu gì?

2. Bố cậu bé muốn cậu làm gì với túi đinh và cái búa?

3. Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng bao nhiêu cái đinh?

4. Bố cậu bé muốn cậu làm gì khi cậu không còn đóng đinh vào hàng rào nữa?

5. Bố cậu bé dạy cho cậu bài học gì từ những vết đinh?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

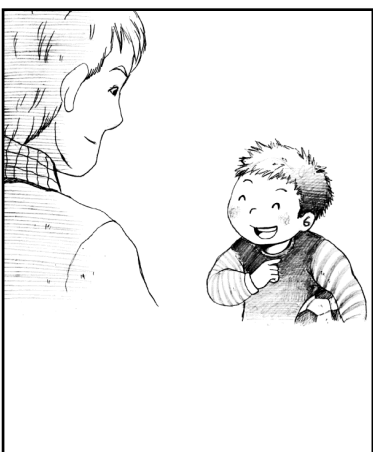
- _____ 1. Một cậu bé nọ có tính xấu là rất hay **nổi nóng**. Từ “**nổi nóng**” có nghĩa là:
- a. Khóc nhè. b. Tức giận. c. Vui vẻ.
- _____ 2. **Ngày đầu tiên**, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Từ “**ngày đầu tiên**” có nghĩa là:
- a. Ngày cuối cùng. b. Ngày hôm sau. c. Ngày thứ nhất.
- _____ 3. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập **kiềm hãm** cơn giận của mình... Từ “**kiềm hãm**” có nghĩa là:
- a. Làm cho bớt đi b. Làm cho tăng lên. c. Tiếp tục làm.
hoặc ngừng.
- _____ 4. ...rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng **hãnh diện** tìm bố mình báo rằng đã không còn một cái đinh nào trên hàng rào nữa. Từ “**hãnh diện**” có nghĩa là:
- a. Coi thường người b. HÀi lòng về mình. c. Xấu hổ vì mình.
khác.
- _____ 5. ...chúng để lại những **vết thương** rất khó lành trong lòng người khác. Từ “**vết thương**” có nghĩa là:
- a. Chỗ bị thương. b. Mắt bị bầm. c. Vết sẹo.
- _____ 6. ...chúng để lại những vết thương rất **khó lành** trong lòng người khác. Từ “**khó lành**” có nghĩa là:
- a. Khó khỏi lại. b. Khỏi lại nhanh chóng. c. Không bao giờ khỏi lại.

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



Moi khi con noi nong voi ai do thi hay chay ra sau nha va dong mot cai dinh len chiec hang rao go.



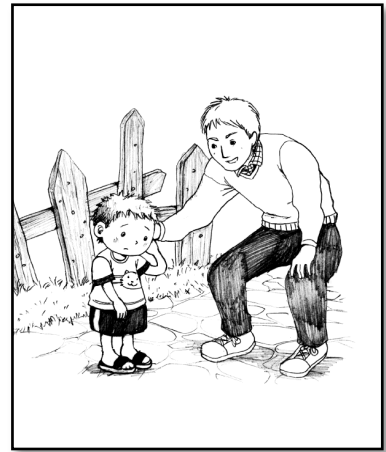
Ngay lai ngay troi qua, roi cung den mot hom cau be da vui mung hanh dien tim bo minh bao rang da khong con mot cai dinh nao tren hang rao nua.



Cho du sau do con co noi xin loi bao nhieu lan di nua, vet thuong do van con lai mai mai.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế cơn giận của mình và số lươn đing cậu đóng len hàng rào ngày một ít đi. (3 lỗi)

Đến một ngày, cậu đã không nổi giận một lần nào suốt cả ngày. (3 lỗi)



Thứ Năm: Tập Làm Văn – Đoạn Văn

Em hãy chọn một trong những chủ đề dưới đây để viết một đoạn văn:

- Sự việc em sợ nhất.
- Món vật mà em quý nhất.
- Cuốn truyện hay nhất.
- Ngày lễ Giáng Sinh.

Ý CHÍNH CỦA CHỦ ĐỀ

Dựa trên chủ đề đã chọn, em hãy tự đặt những câu hỏi liên quan đến chủ đề và viết những câu trả lời vào những ô sau đây:

Chủ Đề:

Chi Tiết:

Chi Tiết:

Chi Tiết:

Câu Kết:

VIẾT THÀNH CÂU VĂN

Em hãy dùng những ý chính đã kiểm được và thêm các chi tiết về nơi chốn, thời gian, lý do, v.v. để viết thành những câu hoàn chỉnh vào các ô sau đây:

Chủ Đề:

Chi Tiết:

Chi Tiết:

Chi Tiết:

Câu Kết:

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Khắp nơi:	<i>all over</i>	Phòng ngủ:	<i>bedroom</i>
Phòng giặt:	<i>laundry room</i>	Tủ:	<i>closet</i>

Ở ngoài trời đang mưa...

Nguyệt: Mẹ ơi, trời đang mưa. Mẹ biết dù của con ở đâu không? Con kiểm khắp nơi mà không thấy.

Mom, It's raining. Do you know where my umbrella is? I look all over but cannot find it.

Mẹ: Con kiểm trong phòng ngủ của con chưa?
Did you look in your bedroom?

Nguyệt: Dạ rồi, nhưng không thấy.
Yes, but I didn't see it.

Mẹ: Con kiểm trong phòng giặt chưa?
Did you look in the laundry room?

Nguyệt: Dạ rồi, cũng không có luôn.
Yes, but it's also not there.

Mẹ: Con kiểm trong tủ gần cửa trước chưa?
Did you look in the closet near the front door?

Nguyệt: Ồ, con chưa kiểm ở đó. Đây rồi! Cảm ơn mẹ. Chào mẹ, con đi học.

Oh, I didn't look in there. Here it is! Thank you, mom. Bye mom. I'm going to school.



Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Last time:	<i>lần trước</i>	Front porch:	<i>hiên trước nhà</i>
Dry:	<i>khô</i>	Don't forget:	<i>đừng quên</i>

Last time, you left it in the front porch.

I left it there so it can dry.

This time, don't forget to put it back in the closet.

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

